

DAY HỌC PHÂN MÔN TẬP LÀM VĂN LỚP 5 VỚI SỰ HỖ TRỢ CỦA BẢN ĐỒ TƯ DUY

○ ĐỖ THỊ PHƯƠNG THẢO*

Trong những năm gần đây, vấn đề đổi mới phương pháp dạy học ở tất cả các cấp học, bậc học đã được khẳng định. Với mục tiêu đem lại những giờ học hiệu quả, thú vị, nhiều phương pháp dạy học hiện đại đã được áp dụng phù hợp với từng môn học, bài học. Bản đồ tư duy (BĐTD) - một công cụ có tính khả thi cao, vận dụng được với bất kì điều kiện cơ sở vật chất nào của các nhà trường hiện nay, có thể được sử dụng với vai trò là một phương pháp dạy học, nhằm nâng cao hiệu quả dạy học các môn học ở tiểu học trong đó có môn *Tiếng Việt* và phân môn *Tập làm văn (TLV)*. Bài viết này bàn về việc dạy học phân môn *TLV* lớp 5 với sự hỗ trợ của BĐTD.

Chương trình phân môn *TLV* lớp 5 gồm hai loại bài học: bài hình thành kiến thức và bài luyện tập thực hành. Cả hai loại bài này đều có thể sử dụng BĐTD như một công cụ hỗ trợ để nâng cao hiệu quả dạy học.

1. Loại bài hình thành kiến thức

Về kiến thức, phân môn *TLV* nhằm mục tiêu hoàn thiện cho HS những hiểu biết ban đầu về văn miêu tả (tả cảnh, tả người), có một số hiểu biết về mục đích giao tiếp và hoàn cảnh giao tiếp để thực hành vận dụng các loại văn bản khác như: làm báo cáo thống kê, viết đơn, làm biên bản, thuyết trình, tranh luận, lập chương trình hoạt động, tập viết đoạn đối thoại.

Cấu trúc của loại bài hình thành kiến thức gồm 3 phần: nhận xét, ghi nhớ và luyện tập. Tùy nội dung của từng bài cụ thể, GV có thể lựa chọn sự hỗ trợ của BĐTD để tạo không khí mới và nâng cao hiệu quả giờ dạy - học.

Ở phần nhận xét, có hai hoạt động GV có thể sử dụng BĐTD. Đó là hướng dẫn HS lập BĐTD theo câu hỏi định hướng rồi từ chính BĐTD đó, yêu cầu HS rút ra kiến thức mới.

Ví dụ: Trong tiết: «*Cấu tạo của bài văn tả cảnh*» (Tuần 1 - *Tiếng Việt 5*), GV có thể hướng dẫn HS tìm hiểu phần nhận xét với sự hỗ trợ của BĐTD như sau:

Bài tập (BT) 1:
Đọc và tìm các phần mở bài, thân bài, kết bài của bài văn *Hoàng hôn trên sông Hương*.

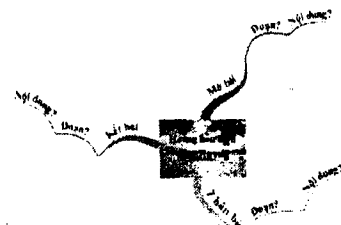
GV cho HS quan sát trên màn hình (hình 1) để giúp các em định hướng yêu cầu của BT. Có thể yêu cầu HS thực hiện yêu cầu này theo nhóm. Các em sẽ đọc bài

văn, suy nghĩ rồi cùng nhau trao đổi để vẽ BĐTD theo gợi ý của GV ra bảng phụ, sau đó GV chốt lại đáp án trên màn hình.

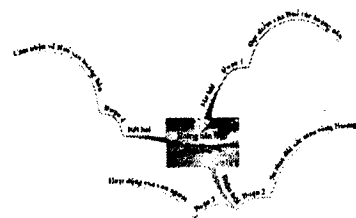
BT 2: So sánh thú tự miêu tả trong bài văn trên với thú tự miêu tả trong bài *Quang cảnh làng mạc ngày mùa*.

Với yêu cầu này, HS sẽ xem lại bài tập đọc *Quang cảnh làng mạc ngày mùa*, tìm hiểu thú tự miêu tả của bài văn và thể hiện thú tự đó trên BĐTD tương tự như đã làm ở bài văn trên. HS thực hiện yêu cầu này theo các câu hỏi gợi ý của GV.

Dựa trên bản đồ 2 và 3



Hình 1



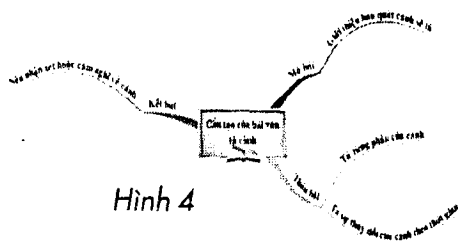
Hình 2



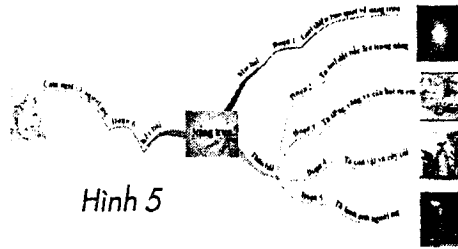
Hình 3

* Trường Tiểu học Thành Công B - Ba Đình - Hà Nội

(hình 2, hình 3), HS dễ dàng so sánh và được thứ tự miêu tả trong hai bài văn này, đó là: bài *Hoàng hôn trên sông Hương* tả theo trình tự thời



Hình 4



Hình 5

gian (từ lúc bắt đầu hoàng hôn đến khi thành phố lên đèn), bài *Quang cảnh làng mạc ngày mùa* tả theo từng phần của cảnh (các sự vật, thời tiết, con người). Từ đây HS sẽ nêu cấu tạo của bài văn tả cảnh (nội dung của phần ghi nhớ).

Trong tiết TLV trên, sau khi HS đưa ra các nhận xét sau 2 BT, GV sẽ tổng hợp lại thành nội dung cần ghi nhớ trên BĐTD.

Hoạt động luyện tập cũng có thể sử dụng sự hỗ trợ của BĐTD. GV tổ chức cho HS thực hành vẽ BĐTD về nội dung bài văn hoặc dàn ý chi tiết của bài văn.

Sau khi nắm được cấu tạo của bài văn tả cảnh, HS được hướng dẫn vận dụng sử dụng BĐTD để làm BT 3: Nhận xét cấu tạo của bài văn *Nắng trưa*.

Để thực hiện yêu cầu này, HS sẽ thiết lập BĐTD thể hiện cấu tạo 3 phần của bài văn, tương tự như đã làm với bài *Hoàng hôn trên sông Hương* và *Quang cảnh làng mạc ngày mùa* (hình 4). Từng cá nhân HS thực hiện trên giấy, vở hoặc GV có thể yêu cầu HS làm việc theo nhóm.

Với sự hỗ trợ của BĐTD, HS sẽ cảm thấy việc tìm hiểu nội dung của đề bài trong phần nhận xét dễ dàng, khoa học và thú vị hơn rất nhiều. Và như thế, các em nhanh chóng rút ra được kiến thức mới được tổng hợp lại trong phần ghi nhớ trên chính sản phẩm tư duy của mình.

Nhìn vào BĐTD, HS vừa ghi nhớ được kiến thức mới của bài, vừa nắm được cách trình bày dàn ý của một bài văn bất kì một cách mạch lạc, khoa học. Đây chính là nội dung của phần luyện tập.

Khi thiết lập BĐTD cho BT ở phần luyện tập, HS vừa củng cố bài học, vừa rèn kỹ năng lập dàn ý chi tiết cho một bài văn để đến tiết luyện tập thực hành sau đó, các em có thể tự lập một dàn ý chi tiết cho bài văn của mình.

2. Loại bài luyện tập thực hành

Nội dung các bài luyện tập thực hành trong phân môn TLV lớp 5 tiếp tục rèn cho HS các kỹ năng làm văn trên cơ sở sản sinh lời nói như: kỹ năng định hướng hoạt động giao tiếp, kỹ năng lập chương trình giao tiếp, kỹ năng hiện thực hóa hoạt động giao tiếp và kỹ năng kiểm tra, hoàn thiện bài nói, bài viết. BĐTD có thể đem lại hứng thú và sự tập trung chú ý cho HS trong các bài luyện tập thực hành mà cách dạy học thông thường khó mang lại.

Tương tự như cách tiến hành trong phần luyện tập của bài hình thành kiến thức, GV có thể sử dụng phương pháp vẽ BĐTD khi tiến hành các bước lên lớp trong loại bài luyện tập thực hành. Riêng đối với BT yêu cầu HS tự lập dàn ý cho bài văn của mình hoặc viết đoạn văn, bài văn, GV cần yêu cầu HS lập dàn ý chi tiết trên BĐTD. Dựa trên cấu tạo chung của thể loại bài văn cần viết, HS sẽ tự suy nghĩ, lựa chọn thứ tự trình bày, từ ngữ sử dụng sao cho hợp lý trên các nhánh của BĐTD (Xem ví dụ hình 5).

Với dàn ý được trình bày bằng BĐTD, HS sẽ không lúng túng khi bắt tay vào viết bài cũng như trình bày miệng. Mặc dù đây thực chất cũng là bước lập dàn ý như các em vẫn từng làm, nhưng với BĐTD, tính mạch lạc, khoa học, và hệ thống của bài làm sẽ thể hiện rõ hơn, những hình ảnh trực quan với màu sắc, đường nét, chữ viết sẽ tạo ấn tượng mạnh và hấp dẫn, lôi cuốn HS nhiều hơn. Việc làm này cũng phát huy tối đa khả năng sáng tạo của HS. Bởi vậy, khi chữa bài, HS sẽ tập trung chú ý, các em sẽ dễ học tập nhau hơn, từ đó việc luyện tập thực hành phân môn TLV mang lại niềm say mê, hứng khởi cho tất cả các đối tượng HS.

BĐTD là một công cụ hỗ trợ HS học tập tốt phân môn TLV lớp 5. Nếu GV vận dụng phương pháp này một cách hợp lý trong từng kiểu bài sẽ đem lại hiệu quả tích cực, gây cho HS hứng thú suy nghĩ, tìm hiểu bài, thực hành luyện tập, qua đó khả năng diễn đạt cũng như chất lượng bài văn của các em được nâng cao. □

(Xem tiếp trang 38)

Trong thi ca, ý cảnh nghệ thuật được xem là mục đích thẩm mỹ tối cao mà các thi nhân theo đuổi, nên mối quan hệ giữa tình ý chủ quan và cảnh vật khách quan thường được quan tâm sâu sắc. Cho nên, thẩm bình cho thấu cái hay của thơ Đường là việc không hề đơn giản, chỉ có sự tinh tế trong cảm nhận và phong phú trong liên tưởng mới phát hiện được những liên kết ngầm mà nhà thơ kín đáo gửi sau cái vỏ của ngôn từ. Nhận định rằng, thơ Đường cốt nêu lên tính thống nhất, mà tính thống nhất chủ yếu là thống nhất giữa con người với thiên nhiên là một nhận định có căn cứ và khá chính xác. Song đạt đến tính thống nhất ấy không hề đơn giản, thi nhân phải có duyên và tài trong việc sử dụng những phương thức nghệ thuật hình thành nên sự hoà đồng từ thế đối lập, mâu thuẫn của các hình tượng trong thơ. Cách tạo dựng những cấu trúc hài hòa ấy chính là cách cấu tứ của thơ, các thi nhân hết sức đề cao tương quan giữa *thực* và *hư*, *động* và *tĩnh*. Cấu tứ chung của thơ ca (cả các ngành nghệ thuật khác như hội họa, thư pháp, điêu khắc, âm nhạc, vũ đạo...) đều dùng cái *hư* *tĩnh* để nắm bắt thần khí, phong cốt vạn vật. Với các thi nhân nghệ sĩ, *hư* *chính là thực*, mà *động* *chính là tĩnh*, đây là hai kiểu cấu tứ thể hiện rõ những đặc trưng nghệ thuật thơ Đường. *Tĩnh dạ tứ*, *Vọng Lư sơn bộc bố*, *Phong Kiều dạ bạc*, *Hoàng hạc lâu*, *Hoàng hạc lâu tống Mạnh Hạo Nhiên chi Quảng Lăng*, *Khuê oán*, *Điều minh giản* là những bài thơ có kiểu cấu tứ như vậy.

Văn học là sự tự ý thức của văn hoá, sinh khí mạnh mẽ của thơ Đường đã được bắt đầu từ trong sâu thẳm tiềm thức văn hoá Trung Hoa. Những tư tưởng triết học, tôn giáo, phong tục tập quán và truyền thống tư duy của người Trung Hoa đã có ảnh hưởng khá sâu sắc tới đặc trưng thơ Đường và tâm thức thi nhân. Vì vậy, để thẩm thấu hết cái hay, cái đẹp của thơ Đường, khơi gợi được niềm hứng thú của cả GV và HS trong DH thơ Đường ở trường phổ thông, chúng ta không thể bỏ qua mã VH Trung Hoa. □

Tài liệu tham khảo

1. Trần Lê Bảo. **Giải mã văn học từ mã văn hóa**. NXB Đại học quốc gia Hà Nội, 2011.
2. Đỗ Thị Hà Giang. "Thơ sơn thủy đời Đường". Luận văn thạc sĩ. Trường Đại học sư phạm Hà Nội, 2007.
3. **Ngữ văn 7** (tập 1). NXB Giáo dục Việt Nam, H. 2011.

4. **Ngữ văn 10** (tập 1). NXB Giáo dục Việt Nam, H. 2011.

SUMMARY

Approaching culture to teach the TANG POETRY is to put the works in cultural space of the TANG and the cultural traditions of China, to highlight the copious culture aspects in the works, to exploit the works in various angles in order to access all the beauty of the works and their important meanings in human life. With some Tang poetries in secondary school, we should decode the cultural traditions of China in several aspects: linguistics, philosophy, religion, manners and customs, culture, art thoughts to find out special (strong) points of the Tang poetry, the uniqueness of bards' thoughts and to confirm the complete value of each work.

Dạy học phân môn...

(Tiếp theo trang 34)

Tài liệu tham khảo

1. Tony Buzan. **Sơ đồ tư duy**. NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2008.
2. Tony Buzan. **Sơ đồ tư duy**. NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2009.
3. Tony Buzan. **Lập bản đồ tư duy**. NXB Lao động - Xã hội, H. 2011.
4. Trần Đình Châu - Đặng Thị Thu Thủy. "Sử dụng bản đồ tư duy góp phần tích cực hóa hoạt động học tập của học sinh". *Tạp chí Khoa học giáo dục*, số chuyên đề Thiết bị dạy học, năm 2009.
5. Trần Đình Châu - Đặng Thị Thu Thủy. **Dạy tốt - học tốt các môn học bằng bản đồ tư duy**. NXB Giáo dục Việt Nam, H. 2011.
6. Trần Mạnh Hưởng. **Hướng dẫn dạy tập làm văn 5 phù hợp với trình độ học sinh**. NXB Trẻ, TP. Hồ Chí Minh. 2008.
7. Trần Mạnh Hưởng - Nguyễn Trí. **Luyện kỹ năng tập làm văn lớp 5**. NXB Giáo dục Việt Nam, H. 2008.
8. Nguyễn Minh Thuyết - Nguyễn Thị Hạnh - Nguyễn Thị Ly Kha - Đặng Thị Lanh - Lê Phương Nga - Lê Hữu Tĩnh. **Tiếng Việt 5** (tập 1, 2). NXB Giáo dục Việt Nam, H. 2011.

SUMMARY

Mind maps help 5 grade students studying well the subject of Vietnamese writing. The program of 5 grade Vietnamese composition includes 2 kinds of sessions: getting new knowledge and revision. Using Mind maps, students brainstorm and think creatively, to be interested in practice, then the capacity of expression and quality of writing improved.